

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-3-2021

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Phẩm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Ngộ;

2. Ông Nguyễn Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2020/HNGĐ ngày 06/11/2020 về việc "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 22/01/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị H, sinh năm 1979

**Bị đơn:** Anh Dương Văn L, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

**NHẬN THẤY**

**Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Triệu Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Năm 2004 chị Triệu Thị H và anh Dương Văn L kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn chị H và anh L chung sống tại thôn I, xã T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống H2 thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thời gian gần đây anh L thường bỏ nhà đi chơi, không có trách nhiệm với

gia đình, thỉnh thoảng về nhà gây gỗ đánh vợ, lấy đồ đạc trong nhà đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, đe dọa về sức khỏe và tính mạng của chị H. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung là Triệu Văn Đ, sinh ngày 09/4/2001 và Dương Thị H2, sinh ngày 08/4/2003 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay cháu Đ đã trên 18 tuổi, đã tự lao động chăm lo nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án xem xét, cháu H2 đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### ***Ý kiến của bị đơn Dương Văn L:***

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H2 giải theo quy định, nhưng anh L không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:***

Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Bị đơn không phối hợp trong việc giải quyết vụ án. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định của Điều 28; 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị H, chị Triệu Thị H được ly hôn anh Dương Văn L.

- Về con chung: Có 02 con chung là Triệu Văn Đ, sinh ngày 09/4/2001 và Dương Thị H2, sinh ngày 08/4/2003 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay cháu Đ đã trên 18 tuổi, vì vậy không xem xét, giao cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, phù hợp với nguyện vọng của cháu H2.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu, vì vậy không xem xét.
- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, vì vậy không xem xét.
- Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, vì vậy không xem xét.
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14: Chị H phải chịu 300.000đ án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, ngày 06/11/2020, Tòa án đã Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương theo quy định; Ngày 17/12/2020, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H2 giải theo quy định. Tuy nhiên anh L không có mặt theo Thông báo của Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 19/02/2021 anh L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Chị H đã nhận Quyết định hoãn phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm đảm bảo quyền lợi của đương sự và việc giải quyết vụ án đảm bảo đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

### **[2] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị H và anh Dương Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, do bất hòa trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, anh L thường xuyên đi khỏi nhà, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thỉnh thoảng về nhà lại gây gổ đánh vợ, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của chị H, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh L đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài là có thật, anh L thường xuyên bỏ nhà đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng về nhà lại có hành vi đem đồ đạc trong nhà đi bán, gây gổ đe dọa vợ con. Nay chị H một mực xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống cùng anh L và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Chị H và anh L có 02 con chung là Triệu Văn Đ, sinh ngày 09/4/2001 và Dương Thị H2, sinh ngày 08/4/2003 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay cháu Đ đã trên 18 tuổi, vì vậy không xem xét. Đối với cháu Dương Thị H2 hiện nay đang ở với chị H và có đơn đề nghị được ở với chị H sau khi chị H và anh L ly hôn, xét thấy cần giao cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, phù hợp với nguyện vọng của cháu H2.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H không yêu cầu, vì vậy không xem xét.

**[5] Về tài sản chung và nợ chung:**

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, vì vậy không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí sơ thẩm:** Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Triệu Thị H. Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Dương Văn L.

**2. Về con chung:** Giao con chung Dương Thị H2, sinh ngày 08/4/2003 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi (phù hợp nguyện vọng của cháu H2). Sau ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, vì vậy không xem xét.

**4. Về tài sản chung và nợ chung:**

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002186 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn Triệu Thị H và bị đơn Dương Văn L. Chị H và anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Lường Thị Phẩm**